

Số:

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thực hiện Kết luận số 31-KL/TU**  
**ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX**

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 43/SKHĐT-KGVX ngày 07/01/2021 về việc báo cáo tổng kết việc thực hiện Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo một số nội dung như sau:

**I. Việc cụ thể hóa, thể chế hóa Kết luận thành các qui hoạch, Đề án, chương trình, Kế hoạch...**

Thực hiện Kết luận số 31-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 06 huyện miền núi của tỉnh và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các sở ngành và UBND các huyện liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng cho hộ nghèo, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017). Để triển khai thực hiện Nghị quyết này, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 Quy định về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020. Tại Quyết định này, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở ngành và UBND các huyện tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách này.

**II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

***Đối với nhóm nhiệm vụ, giải pháp về di dân, tái định cư, ổn định đời sống của nhân dân vùng sạt lở, nguy cơ sạt lở và vùng dự án***

**1. Kết quả đạt được**

a) Các dự án do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư: Cuối năm 2015, UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc tỉnh làm chủ đầu tư thực hiện các dự án ĐCĐC tập trung tại Công văn số 6715/UBND-ĐNMN ngày 31/12/2015. Trên cơ sở đó, Ban Dân tộc tỉnh đã tiến hành chuẩn bị các thủ tục đầu tư và đến cuối năm 2016, có 04 dự án được khởi công xây dựng và 01 dự án được khởi công xây dựng vào tháng 10/2017. Tổng mức đầu tư của 05 dự án này là 62.348,288 triệu đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các dự án này đã phát sinh nhiều tồn tại, vướng mắc đã dẫn đến việc thực hiện chậm trễ và nhiều lần phải điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện. Đến nay, có 04 /05 dự án đã được

nghiệm thu, bàn giao cho địa phương và được phê duyệt quyết toán, còn 01 dự án chưa hoàn thành (*Dự án định canh, định cư tập trung Đồng Tranh, thôn Mai Lãn Hạ, xã Long Mai, huyện Minh Long, đã tạm bàn giao 22 lô/45 lô đất cho địa phương để người dân vào định cư*); Dự án này được khởi công xây dựng vào tháng 10/2017, với tổng mức đầu tư là 14.995 triệu đồng. Các hạng mục đầu tư gồm: san ủi mặt bằng, đường giao thông, cấp - thoát nước và hệ thống điện. Dự án được hoàn thành vào tháng 4/2018 và được Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra nghiệm thu hoàn thành vào ngày 22/10/2018. Tuy nhiên, giữa tháng 12/2018, trên địa bàn huyện Minh Long xuất hiện nhiều đợt mưa lũ lớn đã làm sạt lở đất và hư hỏng các cơ, mái taluy và bê tông thoát nước dọc trong mặt bằng xây dựng công trình; Ban Dân tộc đang đề xuất phương án khắc phục sạt lở.

b) Các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư:

Tính đến nay, đã và đang thực hiện 15 dự án định canh, định cư tập trung; trong đó có dự án ĐCĐC tập trung thôn Tà Đô, xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây được bố trí vốn trong năm 2020; còn lại 14 dự án được thực hiện từ năm 2017 trở về trước.

Đã có khoảng 311/451 hộ vào làm nhà ở ổn định; hiện nay số hộ có nhu cầu và đăng ký vào ở nhiều nhưng các địa phương đang xem xét để xác định đối tượng đủ tiêu chí quy định.

Các điểm ĐCĐC tập trung đã xây dựng hoàn thành, các hộ dân đã vào ở, ổn định yên tâm làm ăn phát triển kinh tế; có điện, nước sinh hoạt, gần khu dân cư tập trung thuận lợi cho con cháu học hành, đi lại...; tuy nhiên vẫn còn có nhiều hộ đi làm nương rẫy xa, vì vậy mà thỉnh thoảng mới về nơi ở mới, đây là nỗi lo của địa phương vì không có quỹ đất để cấp cho bà con; cụ thể như sau:

## **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 28 điểm ĐCĐC tập trung với 1.338 hộ, nhu cầu kinh phí 192 tỷ đồng; hàng năm, Trung ương bố trí kinh phí (ĐTPT) cho tỉnh rất ít (năm 2010: 4 tỷ, năm 2012: 5 tỷ, năm 2013: 4,6 tỷ, năm 2014: 15 tỷ, năm 2015: 10 tỷ, năm 2016: 60 tỷ (ĐTPT và SN)), cho nên nhiều điểm ĐCĐC tập trung chưa được đầu tư nguồn vốn này; theo thời gian, nhiều hộ gia đình được hỗ trợ đất sản xuất, nhà ở theo chương trình chính sách khác, đồng thời nhiều hộ đã có điều kiện tạo đất sản xuất, làm nhà ở ổn định không còn đủ tiêu chí đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg. Đến năm 2017 có 8 điểm ĐCĐC tập trung không còn có nhu cầu xây dựng.

Chỉ tiêu về số hộ định canh, định cư thực hiện chưa đạt so với kế hoạch phê duyệt; nguyên nhân: Đến thời điểm dự án hoàn thành thì số đối tượng thụ hưởng thiếu, (*một số đối tượng trước đây nay không còn đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định*); các địa phương đang tiếp tục rà soát đối tượng để thực hiện định canh, định cư, đáp ứng nhu cầu di dời của người dân.

Việc chưa có kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ cho hộ dân vào làm nhà, mua lương thực trong thời gian đầu đã ảnh hưởng số hộ vào điểm ĐCĐC tập trung; nguyên nhân: Vốn sự nghiệp đã bố trí trước đây chưa thực hiện đã bị thu hồi vì

các công trình của dự án chưa thực hiện hoặc đang thực hiện nhưng chậm trễ, chưa hoàn thành.

### **III. Việc ban hành cơ chế chính sách Hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng, cho các hộ thoát nghèo**

Chính sách này bắt đầu thực hiện từ năm 2017, theo báo cáo của UBND các huyện, kết quả thực hiện như sau:

#### **1. Kết quả về hộ nghèo đã thoát nghèo**

- Số hộ nghèo đã thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo trong 02 năm liên tục 2016 - 2017 đã thụ hưởng chính sách năm 2018 là 1.535 hộ, chiếm tỷ lệ 5,49% so với tổng số hộ nghèo vùng DTTS và miền núi tại thời điểm cuối năm 2015. Trong đó:

+ Số hộ nghèo đã được công nhận thoát nghèo liên tục trong 02 năm 2016-2017 đã thụ hưởng chính sách là 1.535 hộ. Trong đó, số hộ được hỗ trợ một lần bằng tiền mặt (10 triệu đồng): 1.535 hộ, chiếm tỷ lệ 96,9% so với kế hoạch; số hộ đã được UBND xã, thị trấn tặng Giấy khen là 615 hộ, chiếm tỷ lệ 40,06%; số hộ đã được UBND huyện tặng Giấy khen là 68 hộ, chiếm tỷ lệ 4,42%.

+ Số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông đã được hỗ trợ chi phí học tập (hộ nghèo đã được công nhận thoát nghèo liên tục trong 02 năm 2016-2017) được thụ hưởng chính sách là 2.639 em, chiếm tỷ lệ 91,47% so với tổng số trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông thuộc đối tượng được hưởng chính sách này theo kế hoạch được phê duyệt với định mức hỗ trợ là 100.000đồng/tháng hỗ trợ 09 tháng/năm học.

- ***Số hộ nghèo đã thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2017 – 2018 nhưng chưa có kinh phí thực hiện: (Ban Dân tộc đã đề nghị phân bổ kinh phí tại văn bản số 280/BDT-CSĐT ngày 25/5/2020 gửi Sở Tài Chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí nhưng đến nay chưa phân bổ kinh phí)***

+ Hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo liên tục trong 02 năm (2017-2018) đề nghị được thụ hưởng chính sách năm 2019: 1.886 hộ.

+ Hỗ trợ chi phí học tập đối với con của hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo liên tục trong 2 năm ( 2017-2018): 1.707 em.

+ Năm 2019, tiếp tục thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho 1.176 em là con của hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo đã thụ hưởng chính sách này trong năm 2018 và của hộ chưa thụ hưởng chính sách này năm 2018.

+ Số hộ nghèo đã thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo liên tục trong 02 năm 2016-2017 chưa thực hiện năm 2018( vì huyện rà soát thiếu): 40 hộ.

#### **2. Kết quả về hộ cận nghèo đã thoát cận nghèo**

- Số hộ cận nghèo đã thoát cận nghèo 2 năm liên tục 2016 - 2017 là 2.121 hộ, chiếm tỷ lệ 27,54% so với tổng số hộ cận nghèo vùng DTTS và miền núi tại thời điểm cuối năm 2015. Trong đó:

+ Số hộ cận nghèo đã được công nhận thoát cận nghèo liên tục trong 02 năm 2016 - 2017 là 2.121 hộ. Trong đó, số hộ được hỗ trợ một lần bằng tiền mặt (05 triệu đồng) là 2.121 hộ, chiếm tỷ lệ 97,29% so với kế hoạch; số hộ đã được UBND xã, thị trấn tặng Giấy khen là 1.130 hộ, chiếm tỷ lệ 53,27 %; số hộ đã được UBND huyện tặng Giấy khen là 59 hộ, chiếm tỷ lệ 2,78%

- Số hộ cận nghèo đã thoát cận nghèo 02 năm liên tục 2017 – 2018 nhưng chưa có kinh phí thực hiện: *(Ban Dân tộc đã đề nghị phân bổ kinh phí tại văn bản số 280/BDT-CSĐT ngày 25/5/2020 gửi Sở Tài Chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí nhưng đến nay chưa phân bổ kinh phí)*

+ Số hộ cận nghèo đã thoát cận nghèo liên tục trong 02 năm 2017-2018: 2.383 hộ.

+ Số hộ cận nghèo đã thoát cận nghèo liên tục trong 02 năm 2016-2017 chưa thực hiện năm 2018 (vì huyện rà soát thiếu): 50 hộ.

**3. Kết quả về thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn đã được công nhận thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn:** Trên địa bàn tỉnh không có thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐND đề thụ hưởng chính sách này.

**4. Kết quả về xã đặc biệt khó khăn đã được công nhận thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn:** Trên địa bàn tỉnh không có xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐND đề thụ hưởng chính sách này.

### **5. Kết quả về huyện đã được công nhận thoát nghèo**

Năm 2018, Huyện Sơn Hà được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện thoát nghèo tại Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 7/3/2018. Trên cơ sở đề xuất của UBND huyện Sơn Hà, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và Sở Tài chính, UBND tỉnh đã phân khai kinh phí 10 tỷ đồng để khen thưởng cho huyện thoát nghèo tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018.

UBND huyện Sơn Hà đã quyết định đầu tư xây dựng 02 công viên văn hóa tại xã Sơn Linh và xã Sơn Kỳ (mỗi dự án 05 tỷ đồng) và đã thực hiện hoàn thành.

Ngoài ra, trong năm 2018, huyện Sơn Hà đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích thoát nghèo (Quyết định số 1348/QĐ-TTg ngày 11/10/2018).

## **IV. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất hướng giải quyết.**

### **1. Khó khăn, vướng mắc.**

- *Đối với UBND cấp huyện:* Công tác tuyên truyền của các địa phương còn hạn chế, nhiều địa phương chưa gắn kết chặt chẽ với cơ chế, giải pháp giảm nghèo bền vững, chưa tạo động lực lớn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng ứng, thi đua thoát nghèo để hưởng chính sách. Việc rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng còn xảy ra thiếu sót, phải điều chỉnh, bổ sung.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng và UBND chưa sâu sát và kịp thời, sự phối hợp giữa chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể chính trị-xã hội trong công tác tuyên truyền chưa có hiệu quả cao.

- Tính kịp thời còn thấp nên hiệu quả tác động của Chính sách chưa cao.

- Các địa phương còn chậm trong việc cung cấp thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Tài chính để thẩm định và trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí. Năm 2018, các địa phương chưa gắn kết việc biểu dương khen thưởng hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo với hội nghị tổng kết công tác giảm nghèo; một số địa phương không thực hiện việc tặng Giấy khen của Chủ tịch cấp huyện, cấp xã theo quy định.

- *Đối với Ban Dân tộc:* Chưa tổ chức kiểm tra riêng đối với việc thực hiện chính sách này ở các địa phương mà chỉ kết hợp kiểm tra chung trong các đợt kiểm tra tình hình thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

- *Đối với các Sở, Ngành:* Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách có sự chưa thống nhất giữa các sở ngành về việc xác định thời gian công nhận hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo 02 năm liên tục và công nhận hộ thoát cận nghèo 02 năm liên tục. Ban Dân tộc tỉnh đã tích cực, chủ động tổ chức nhiều cuộc họp với các sở ngành và địa phương để tham mưu UBND tỉnh giải quyết nhưng đến nay chính sách này vẫn chưa được phân bổ kinh phí để thực hiện. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND, Sở Nội vụ chưa hướng dẫn việc thực hiện biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo.

## **2. Kiến nghị**

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn về kinh phí hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng thực hiện Chính sách trong năm 2020 và 2021.

- Đối với UBND các huyện: Chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND xã kịp thời rà soát hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, đảm bảo hồ sơ, thủ tục đúng theo Quy định, xác định đúng đối tượng thụ hưởng chính sách. Thực hiện việc lồng ghép biểu dương khen thưởng hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo với hội nghị tổng kết công tác giảm nghèo ở địa phương.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, KT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**